

MARKET INSIGHTS REPORTS

06/11/2023

HIỆU SUẤT SINH LỜI VƯỢT TRỘI THUỘC VỀ
NHÓM CỔ PHIẾU NGÀNH THÉP



NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Long White Candle”. Khối lượng giao dịch giảm và nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Giá tăng khối lượng giao dịch giảm không phải là tín hiệu tăng giá mạnh.

Các điểm cần lưu ý: (i) RSI(14) có Break out mô hình Falling Wedge – Đây là tín hiệu tốt. (ii) Với phiên giao dịch mở khoảng trống giá và tăng điểm mạnh, VN-Index hình thành mẫu hình Fake Bullish – Đây là tín hiệu tăng giá tốt. Mục tiêu của mẫu hình này là 1,104 điểm và đường như VN-Index đã sẵn sàng hình thành mô hình phục hồi chữ V. (iii) Với phiên tăng điểm hôm nay, chỉ số cũng tiến vào khu vực khoảng trống giá thiết lập ngày 25/10/2023. Như vậy, về cơ bản đây là khu vực kháng cự mạnh của chỉ số lúc này. Về nguyên tắc, kháng cự là kháng cự cho tới khi nó bị phá vỡ. (iv) Dòng thép đang là dòng cổ phiếu có hiệu suất sinh lời tốt nhất. Nguyên nhân tới từ sản lượng tiêu thụ, giá thép có xu hướng tăng trong thời gian vừa qua. Ngoài ra, trên báo cáo tài chính nợ vay của nhóm này cũng có xu hướng giảm mạnh cho thấy sức đề kháng trong giai đoạn khó khăn là rất tốt. (v) Nhóm ngân hàng cũng hồi phục tốt như những gì chúng ta kỳ vọng ở mỗi vùng đáy của thị trường.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 12 mã cho tín hiệu mua, 01 mã cho tín hiệu bán, 17 mã cho tín hiệu đi ngang. MSN, VRE, BVH, VJC, VIB, ACB, VCB...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 50% và 46.42% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số sẽ giao dịch giằng co không rõ xu hướng với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa. Kháng cự là 1,104 điểm. Hỗ trợ là 1,020 điểm.

Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày (EOD)

Các cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến trong ngày

Danh mục cổ phiếu đáng quan tâm vào ngày mai

Biểu đồ trong ngày:

- Các NHTW có đợt cắt giảm lãi suất nhanh nhất kể từ tháng 8/2020;
- Các đối tác thương mại của nước Mỹ

TTCK Mỹ: Dự Dự báo các chỉ số sẽ tăng điểm.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	617
Số cổ phiếu không có giao dịch	36
Số cổ phiếu tăng giá	367 / 56.20%
Số cổ phiếu giảm giá	176 / 26.95%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	110 / 16.85%

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	227
Số cổ phiếu không có giao dịch	103
Số cổ phiếu tăng giá	97 / 29.39%
Số cổ phiếu giảm giá	66 / 20.00%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	167 / 50.61%

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	341
Số cổ phiếu không có giao dịch	517
Số cổ phiếu tăng giá	184 / 21.45%
Số cổ phiếu giảm giá	75 / 8.74%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	599 / 69.81%

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	50,474,240	39,462,450	11,011,790
% KL toàn thị trường	7,29%	5,70%	
Giá trị	1462,80 tỷ	1112,10 tỷ	350,70 tỷ
% GT toàn thị trường	13,25%	10,07%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	11,748,250	3,908,010	7,840,240
% KL toàn thị trường	15,04%	5,00%	
Giá trị	199,69 tỷ	62,94 tỷ	136,75 tỷ
% GT toàn thị trường	26,99%	8,51%	

UPCOM

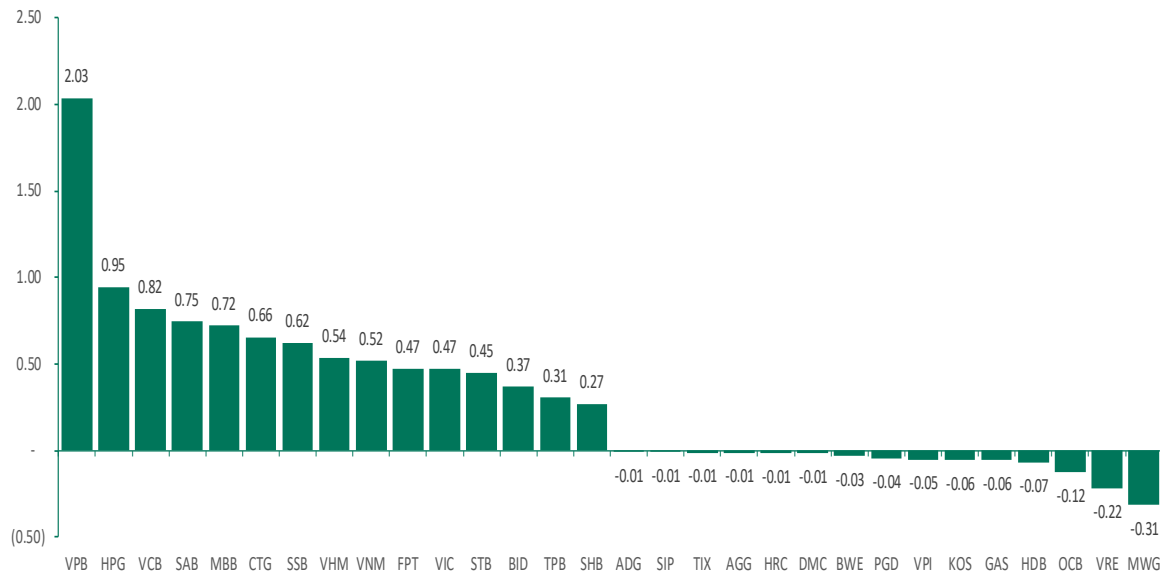
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	2,246,410	565,680	1,680,730
% KL toàn thị trường	6,66%	1,68%	
Giá trị	72,61 tỷ	19,31 tỷ	53,30 tỷ
% GT toàn thị trường	16,38%	4,36%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG (TT)

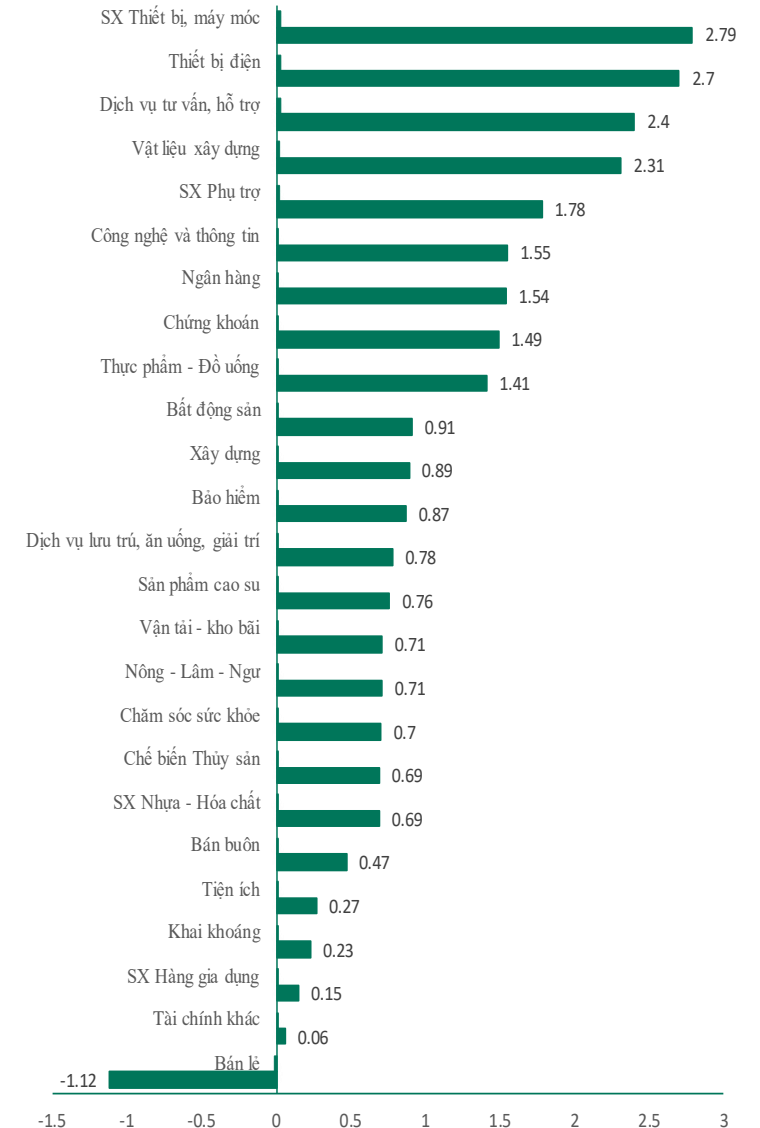
TÓP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	774,800	89,500	600 (0.67%)	15.38	3.14	5,821	500,224
2	BID	586,900	41,800	300 (0.72%)	13.38	1.78	3,125	211,446
3	GAS	415,200	79,000	-100 (-0.13%)	10.33	2.90	7,649	181,442
4	VHM	6,337,500	41,000	500 (1.23%)	6.19	0.99	6,621	178,529
5	VPB	9,583,200	20,800	1,000 (5.05%)	7.65	1.50	2,718	165,026
6	VIC	4,294,000	42,100	500 (1.2%)	17.79	1.09	2,367	160,567
7	HPG	20,380,200	25,750	650 (2.59%)	17.73	1.50	1,452	149,731
8	VNM	1,136,800	71,000	1,000 (1.43%)	19.55	4.36	3,632	148,387
9	CTG	2,337,400	28,550	550 (1.96%)	8.18	1.12	3,491	137,204
10	FPT	1,210,100	88,500	1,500 (1.72%)	19.98	3.96	4,429	112,392

TÓP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI CHỈ SỐ VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH TRONG NGÀY



TTCK VIỆT NAM: Hiệu suất sinh lời vượt trội thuộc về nhóm cổ phiếu ngành thép

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 12.88 điểm (+ 1.20%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Sản xuất thiết bị máy móc, thiết bị điện, dịch vụ tư vấn hỗ trợ, vật liệu xây dựng, sản xuất phụ trợ, công nghệ thông tin, ngân hàng, chứng khoán, thực phẩm đồ uống... là nhóm tăng giá nhiều nhất trên sàn trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như NHH, GEX, TV2, HSG, HPG, NKG, PNJ, PTB, FPT, VCS, PLC, CTR, VCB, BID, CTG, VPB, STB, ACB, VIB, SHB, SSI, VND, VCI, VIX, SHS, VNM, SAB, MSN... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) HPG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu đang bắt đầu hình thành sóng tăng giá mới sau khi đã kết thúc chu kỳ 5 sóng tăng và hình thành sóng giảm ABC trong đó cả sóng A và sóng C đều hình thành 5 bước sóng nhỏ;
- ✓ Sản lượng thép tiêu thụ HPG đạt kỷ lục cao mới trong tháng 10/2023 – Tín hiệu tốt về sự hồi phục của ngành thép;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 52%;

(ii) HSG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Mô hình hai đáy có phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 3 tăng giá của sóng 1 lớn với mục tiêu giá 23;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 52%;

(iii) PNJ tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu không quá tích cực;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Kháng cự hiện tại là vùng giá 78 – Một Break out sẽ xác nhận xu hướng giảm giá trung hạn của cổ phiếu này đã kết thúc;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 61%;

(iv) GEX tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;

- ✓ Giá tăng khối lượng giao dịch tăng – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều giữa giá và RSI(14) và giữa giá và MACD nên đây là tín hiệu tăng giá rất mạnh;
- ✓ Mô hình vận động Falling Wedge tới điểm cuối và một Break out sẽ đẩy giá hướng tới mục tiêu 26;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 53%;

(v) MSN tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Near Doji”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu không quá tích cực;
- ✓ Giá phục hồi chữ V sau chuỗi giảm và đang tiến gần tới kháng cự 66 – 70. Đây là vùng kháng cự trung hạn của MSN và khó bứt phá ngay trong lần thử thách đầu tiên
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 59%;

(vi) CTG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không quá mạnh;
- ✓ Falling Wedge cùng với phân kỳ dương giữa giá và RSI(14) cảnh báo tín hiệu đảo chiều ở đáy. Một Break out vùng giá 29 sẽ xác nhận xu hướng tăng ngắn hạn;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(vii) STB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá đã kết thúc chuỗi 5 sóng và 3 sóng giảm ABC trong đó sóng C có 5 sóng nhỏ. Hiện tại giá đang hình thành sóng tăng giá mới;
- ✓ Mẫu hình vận động trung hạn là Bullish Butterfly – Mẫu hình tăng giá;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 59%;

(2) Bán lẻ... là nhóm ngành duy nhất giảm giá trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như MWG, CCI, CTF, PNC, COM... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) MWG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Giá hoàn thành 5 sóng giảm và đang trong quá trình tạo đáy với khả năng hình thành mô hình đáy đôi hoặc đáy vòng;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(ii) COM giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Near Doji”;
- ✓ Cổ phiếu không có thanh khoản;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 90%;

Phân tích kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Long White Candle”. Khối lượng giao dịch giảm và nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Giá tăng khối lượng giao dịch giảm không phải là tín hiệu tăng giá mạnh.

Các điểm cần lưu ý: (i) RSI(14) có Break out mô hình Falling Wedge – Đây là tín hiệu tốt. (ii) Với phiên giao dịch mở khoảng trống giá và tăng điểm mạnh, VN-Index hình thành mẫu hình Fake Bullish – Đây là tín hiệu tăng giá tốt. Mục tiêu của mẫu hình này là 1,104 điểm và dường như VN-Index đã sẵn sàng hình thành mô hình phục hồi chữ V. (iii) Với phiên tăng điểm hôm nay, chỉ số cũng tiến vào khu vực khoảng trống giá thiết lập ngày 25/10/2023. Như vậy, về cơ bản đây là khu vực kháng cự mạnh của chỉ số lúc này. Về nguyên tắc, kháng cự là kháng cự cho tới khi nó bị phá vỡ. (iv) Dòng thép đang là dòng cổ phiếu có hiệu suất sinh lời tốt nhất. Nguyên nhân tới từ sản lượng tiêu thụ, giá thép có xu hướng tăng trong thời gian vừa qua. Ngoài ra, trên báo cáo tài chính nợ vay của nhóm này cũng có xu hướng giảm mạnh cho thấy sức đề kháng trong giai đoạn khó khăn là rất tốt. (v) Nhóm ngân hàng cũng hồi phục tốt như những gì chúng ta kỳ vọng ở mỗi vùng đáy của thị trường.

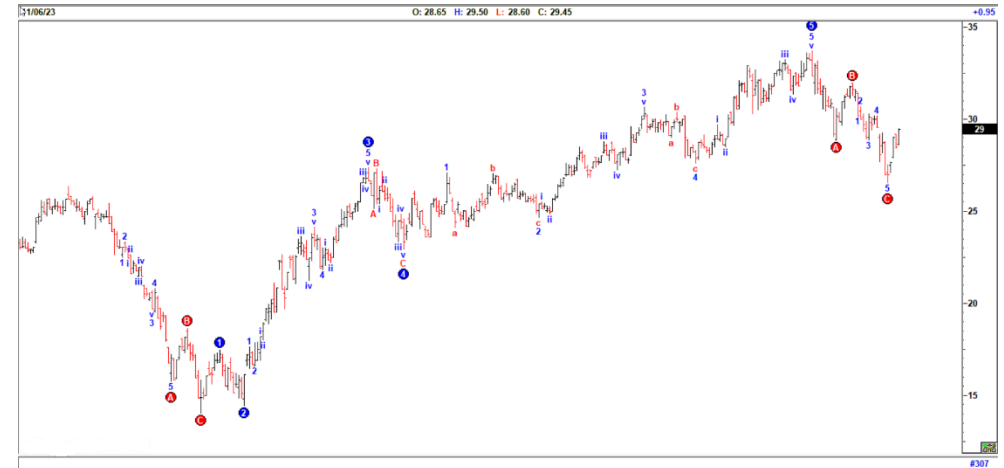
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 12 mã cho tín hiệu mua, 01 mã cho tín hiệu bán, 17 mã cho tín hiệu đi ngang. MSN, VRE, BVH, VJC, VIB, ACB, VCB...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 50% và 46.42% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số sẽ giao dịch giằng co không rõ xu hướng với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa. Kháng cự là 1,104 điểm. Hỗ trợ là 1,020 điểm.

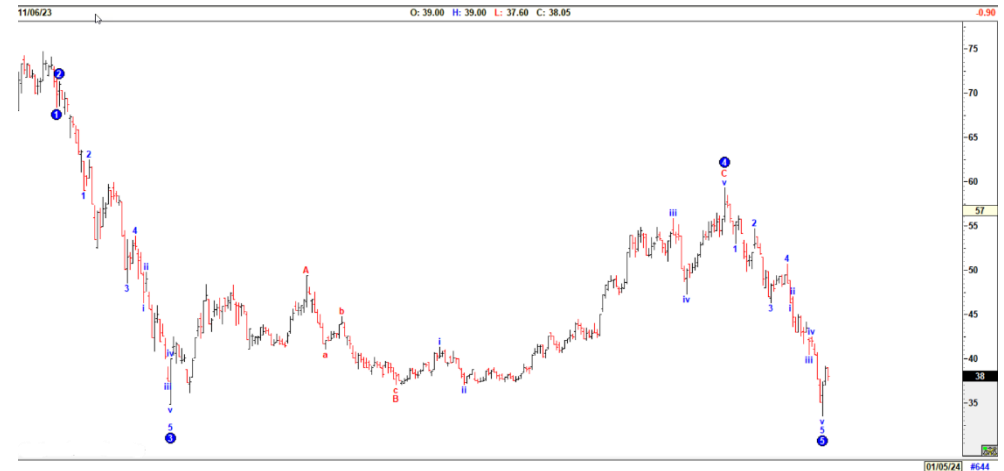
Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu STB



Biểu đồ cổ phiếu MWG



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	445.76	443.32	448.19	NO	456.75	462.88	473.87	480	439.63	428.64	422.51	411.52
HNXINDEX	218.24	217.57	218.91	NO	220.94	222.29	224.99	226.34	216.89	214.19	212.84	210.14
UPINDEX	84.76	84.62	84.9	NO	85.34	85.63	86.21	86.5	84.47	83.89	83.6	83.02
VN30	1100.5	1099	1102	NO	1107.5	1111.4	1118.3	1122.2	1096.6	1089.7	1085.8	1078.9
VNINDEX	1086.8	1085.4	1088.3	NO	1092.7	1095.7	1101.5	1104.5	1083.8	1078	1075	1069.1
VNXALL	1751.7	1747.5	1755.9	NO	1768.3	1776.6	1793.3	1801.6	1743.4	1726.7	1718.4	1701.8
VN30F1M	1102.5	1100.7	1104.2	NO	1109.5	1113.1	1120.1	1123.7	1098.9	1091.9	1088.3	1081.3
VN30F1Q	1095.1	1094	1096.3	NO	1100.3	1103.2	1108.4	1111.3	1092.2	1087	1084.1	1078.9
VN30F2M	1100.7	1101	1100.4	YES	1108.4	1116.7	1124.4	1132.7	1092.4	1084.7	1076.4	1068.7
VN30F2Q	1093.3	1092.5	1094.2	YES	1097	1099	1102.7	1104.7	1091.3	1087.6	1085.6	1081.9
ACB	22.22	22.23	22.21	YES	22.33	22.47	22.58	22.72	22.08	21.97	21.83	21.72
BCM	58.83	58.55	59.12	NO	59.97	60.53	61.67	62.23	58.27	57.13	56.57	55.43
BID	41.87	41.9	41.83	YES	42.13	42.47	42.73	43.07	41.53	41.27	40.93	40.67
BVH	40.65	40.63	40.67	YES	40.9	41.1	41.35	41.55	40.45	40.2	40	39.75
CTG	28.53	28.53	28.54	YES	28.72	28.88	29.07	29.23	28.37	28.18	28.02	27.83
FPT	88.4	88.35	88.45	YES	89	89.5	90.1	90.6	87.9	87.3	86.8	86.2
GAS	78.7	78.55	78.85	NO	79.4	79.8	80.5	80.9	78.3	77.6	77.2	76.5
GVR	18.52	18.52	18.51	YES	18.78	19.07	19.33	19.62	18.23	17.97	17.68	17.42
HDB	18.25	18.25	18.25	YES	18.4	18.55	18.7	18.85	18.1	17.95	17.8	17.65
HPG	25.62	25.55	25.68	NO	26.03	26.32	26.73	27.02	25.33	24.92	24.63	24.22
MBB	17.83	17.77	17.89	NO	18.12	18.28	18.57	18.73	17.67	17.38	17.22	16.93
MSN	63.87	63.8	63.93	NO	64.73	65.47	66.33	67.07	63.13	62.27	61.53	60.67
MWG	38.22	38.3	38.13	NO	38.83	39.62	40.23	41.02	37.43	36.82	36.03	35.42
PLX	33.27	33.28	33.26	YES	33.43	33.62	33.78	33.97	33.08	32.92	32.73	32.57
POW	11.2	11.18	11.22	NO	11.3	11.35	11.45	11.5	11.15	11.05	11	10.9
SAB	65.43	65.05	65.82	NO	66.97	67.73	69.27	70.03	64.67	63.13	62.37	60.83
SHB	10.92	10.88	10.96	NO	11.13	11.27	11.48	11.62	10.78	10.57	10.43	10.22
SSB	25.17	25.1	25.23	NO	25.63	25.97	26.43	26.77	24.83	24.37	24.03	23.57
SSI	29.03	29.05	29.02	YES	29.27	29.53	29.77	30.03	28.77	28.53	28.27	28.03
STB	29.18	29.05	29.32	NO	29.77	30.08	30.67	30.98	28.87	28.28	27.97	27.38
TCB	30.77	30.65	30.88	NO	31.23	31.47	31.93	32.17	30.53	30.07	29.83	29.37
TPB	16.52	16.48	16.56	NO	16.83	17.07	17.38	17.62	16.28	15.97	15.73	15.42
VCB	89.27	89.15	89.38	NO	90.03	90.57	91.33	91.87	88.73	87.97	87.43	86.67
VHM	41	41	41	YES	41.4	41.8	42.2	42.6	40.6	40.2	39.8	39.4
VIB	18.85	18.83	18.88	NO	19	19.1	19.25	19.35	18.75	18.6	18.5	18.35
VIC	42.02	41.97	42.06	YES	42.38	42.67	43.03	43.32	41.73	41.37	41.08	40.72
VJC	106.93	106.75	107.12	NO	108.27	109.23	110.57	111.53	105.97	104.63	103.67	102.33
VNM	70.87	70.8	70.93	YES	71.63	72.27	73.03	73.67	70.23	69.47	68.83	68.07
VPB	20.62	20.53	20.71	NO	21.03	21.27	21.68	21.92	20.38	19.97	19.73	19.32
VRE	24.07	24.1	24.03	NO	24.43	24.87	25.23	25.67	23.63	23.27	22.83	22.47

CÁC CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	Avg Volume 10 Days	Change %	Daily Returns %
OCB	3,413,800	1,620,900	211	-1.8
BOT	2,488,700	1,016,370	245	0
TCD	2,074,400	1,029,780	201	-1.34
CRE	1,169,900	460,940	254	0.27
FIR	1,111,900	529,330	210.06	-0.43
GEE	1,100,400	212,720	517	5
VEA	935,900	369,890	253	3.21
DSC	399,900	84,010	476.01	13.04
VNH	369,600	104,850	353	-13.33
DVG	304,300	144,280	211	-3.23
SVN	303,500	9,420	3221.87	-2.63
HDA	271,600	53,850	504	-2.04
NOI	242,500	98,310	247	1.47
NAG	228,300	86,580	264	0
ABC	151,100	4,190	3,606	0
HTP	134,200	50,500	265.74	0
TDM	133,900	46,330	289	-0.24
DFF	108,900	13,640	798	-9.09
DTI	95,000	37,150	256	0
FUESSV30	91,200	32,630	280	1.62
D2D	84,200	25,600	328.91	-1.61
MTL	78,400	17,880	438	9.09
CC1	74,400	29,370	253	10.77
MAC	62,300	12,660	492	9.09
VID	58,700	19,300	304	0.19
RIC	49,900	4,330	1152.42	-6.52
BSH	49,600	30	165,333	7.32
MFS	43,100	11,070	389	1.03
VPD	40,100	6,530	614	3.08
PCC	39,500	2,680	1,474	0
EID	37,800	13,850	273	2.58
SRT	37,500	16,430	228	7.69
L45	34,100	7,610	448	3.12
IDV	32,100	12,530	256	2.54
CNT	31,100	14,340	217	6.67
NDT	30,300	12,030	252	1.64
PGN	29,800	2,610	1,142	-2.5
LBM	28,400	13,500	210	0.42
PIT	25,900	4,880	531	5.48
DSC	184,600	64,350	287	8.61

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

- Lưu ý: OCB, TCD, GEE ... bùng nổ khối lượng giao dịch

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÁNG QUAN TÂM VÀO NGÀY MAI

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
6-Nov	STB	Mua	≤ 30	10% -20%	Kết thúc 5 sóng giảm giá và đang hình thành sóng tăng giá mới/ Mẫu hình Bullish Butterfly
6-Nov	GEE	Mua	≤ 30	10% -20%	Buy Kumo Break out/Chi mua khi giá giảm/Khối lượng giao dịch tăng mạnh/GEE nằm trong danh sách bán vốn của GEX đã được phê duyệt
6-Nov	NHH	Mua	≤ 22	10% -20%	Giá hình thành sóng 3 tăng giá/Lưu ý cổ phiếu có tính đầu cơ cao

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **MỞ MUA 03 CỔ PHIẾU MỚI**;
- Hỗ trợ ngắn hạn là vùng giá 1,020 điểm. Kháng cự là vùng giá 1,104 điểm;
- Thị trường có thể hình thành mô hình hai đáy để tạo đáy trung hạn. Trong ngắn hạn, độ văng của đáy 1 sẽ xác định độ sâu của đáy 2;
- Chúng tôi thấy khả năng hình thành hồi phục chữ V tức là VN-Index sẽ về vùng 1,100 điểm nơi trước khi xảy ra sự kiện VHM kéo chỉ số giảm mạnh;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Trong tuần từ 30/10 – 03/11, tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh theo xu hướng giảm. Chốt ngày 03/11, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 24.084 VND/USD, giảm 15 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. NHNN tiếp tục niêm yết tỷ giá mua giao ngay ở mức 23.400 VND/USD. Tỷ giá bán giao ngay phiên cuối tuần được niêm yết ở mức 25.238 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Tỷ giá LNH tiếp tục tăng - giảm luân phiên trong tuần qua. Kết thúc phiên 03/11, tỷ giá LNH đóng cửa tại 24.535 VND/USD, giảm 40 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. Tỷ giá trên thị trường tự do vẫn ít biến động trong tuần qua. Chốt phiên 03/11, tỷ giá tự do đi ngang ở chiều mua vào trong khi giảm 30 đồng ở chiều bán ra so với phiên cuối tuần trước đó, giao dịch tại 24.550 VND/USD và 24.600 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Tuần từ 30/10 – 03/11, lãi suất VND LNH giảm ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống. Chốt ngày 03/11, lãi suất VND LNH giao dịch quanh mức: ON 1,0% (-0,36 đpt); 1W 1,32% (-0,36 đpt); 2W 1,60% (-0,34 đpt); 1M 2,22% (-0,38 đpt). Lãi suất USD LNH biến động theo xu hướng giảm ở tất cả các kỳ hạn. Phiên cuối tuần 03/11, lãi suất USD LNH đóng cửa ở mức: ON 5,03% (-0,07 đpt); 1W 5,13% (-0,08 đpt); 2W 5,24% (-0,07 đpt) và 1M 5,34% (-0,06 đpt).
- Thị trường mở:** Trên thị trường mở tuần từ 30/10 – 03/11, trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu ở kỳ hạn 7 ngày với khối lượng là 5.000 tỷ VND, lãi suất ở mức 4,0%. Không có khối lượng trúng thầu, không có khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố. NHNN tiếp tục chào thầu tín phiếu NHNN với kỳ hạn 28 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 56.750 tỷ đồng tín phiếu trúng thầu, lãi suất ở mức 1,50% (+0,05 đpt so với cuối tuần trước đó). Có 46.899,8 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn. Như vậy, NHNN hút ròng 9.850,2 tỷ đồng từ thị trường, đưa khối lượng tín phiếu lưu hành trên thị trường tăng lên mức 203.199,2 tỷ đồng.

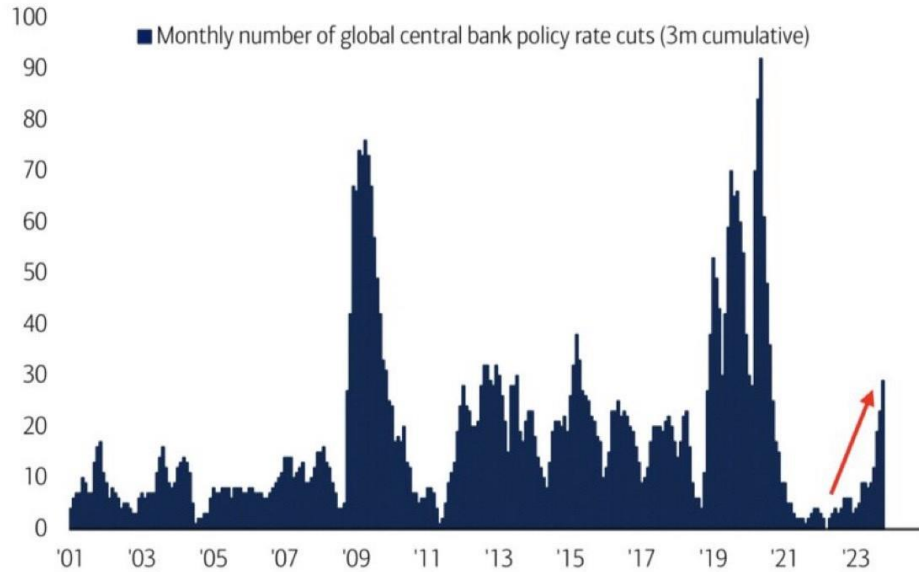
Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).
- Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Các NHTW có đợt cắt giảm lãi suất nhanh nhất kể từ tháng 8/2020

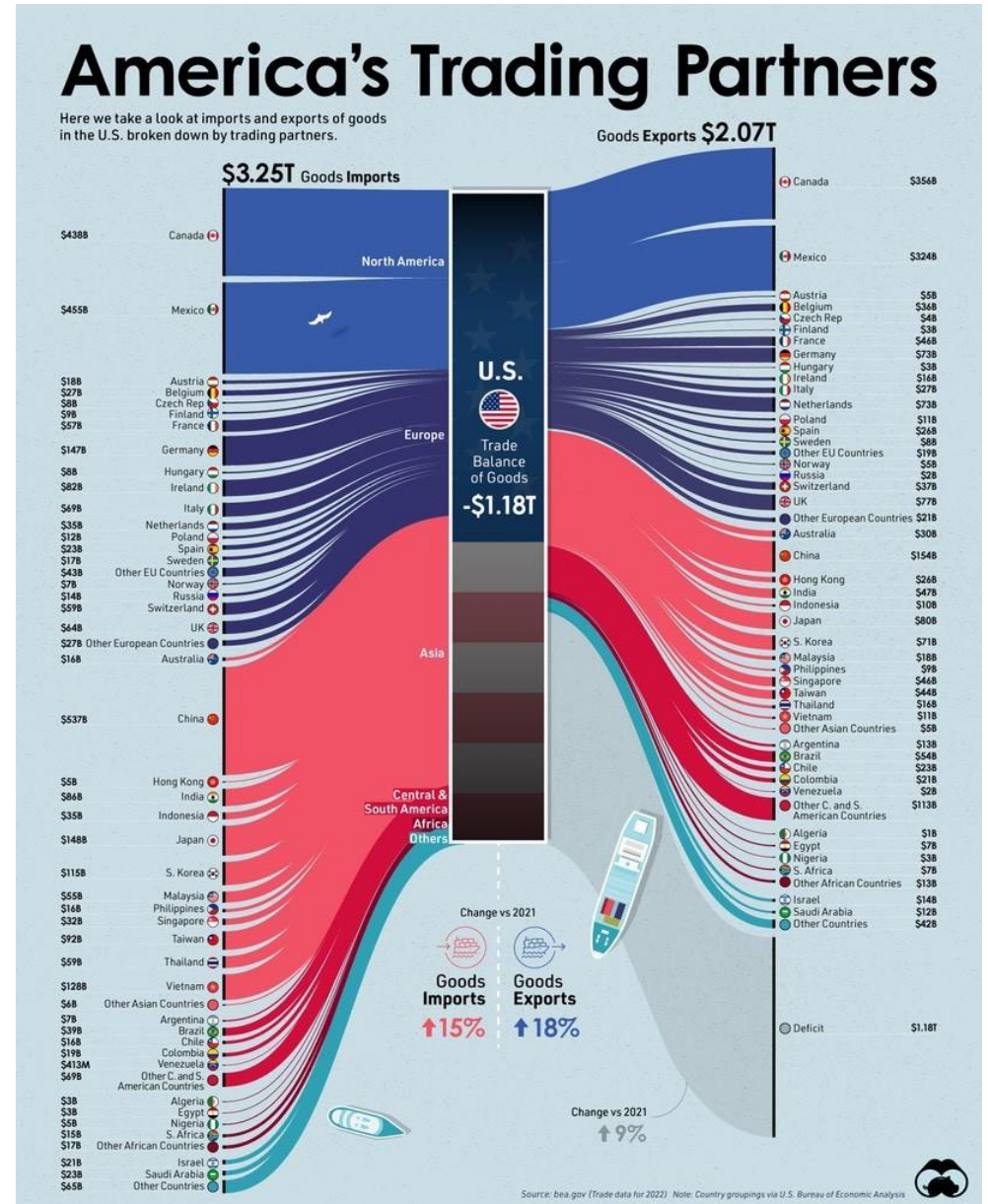
Chart 6: Central banks now cutting rates at fastest pace since Aug'20
Monthly number of global central bank rate cuts (3m cumulative)



Source: BofA Global Investment Strategy, Bloomberg.

BofA GLOBAL RESEARCH

Các đối tác thương mại của nước Mỹ

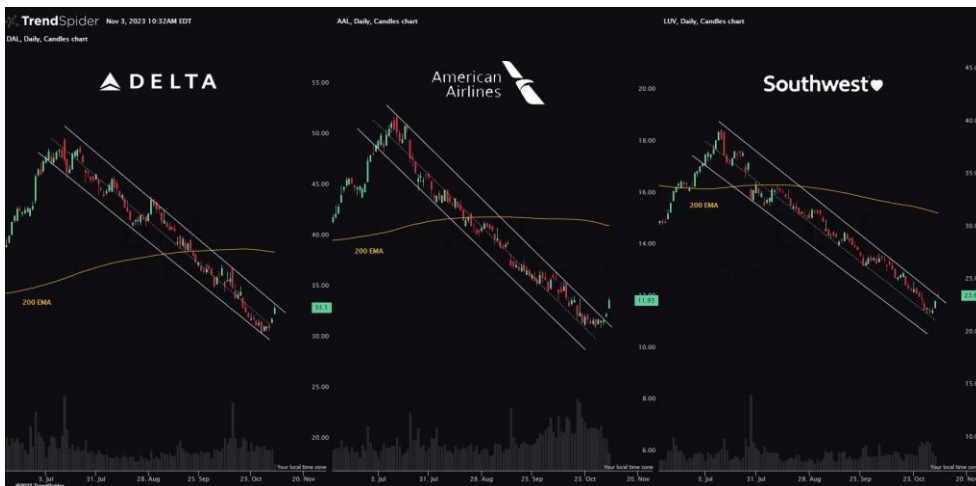


TTCK MỸ: Thị trường sẽ đối mặt với ngưỡng kháng cự mạnh trong tuần này sau khi tăng 6%. Theo thống kê 2 chuỗi tăng giá 6% gần nhất thì tuần sau đó chỉ số thường điều chỉnh giảm

Liệu chỉ số S&P 500 sẽ vận động tạo đáy theo mô hình vai đầu vai đảo chiều ?



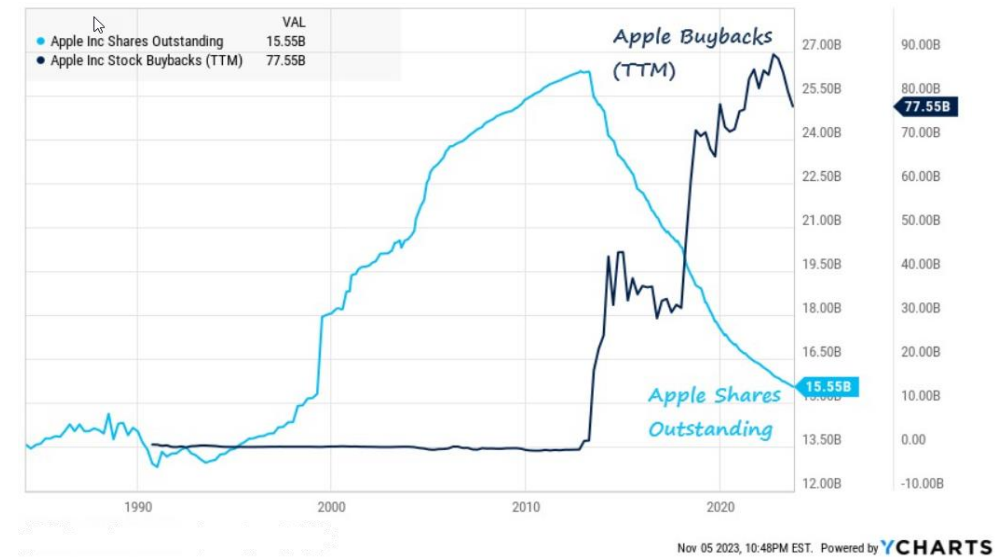
Các cổ phiếu hàng không liệu đã kết thúc xu hướng giảm giá ?



Phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều giữa giá và RSI(14) cả NVDA



AAPL liên tục mua lại cổ phiếu quỹ để giảm số lượng cổ phiếu lưu hành



Kết luận: Dự báo các chỉ số sẽ tăng điểm.

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST

Trung tâm nghiên cứu và phân tích

TRỤ SỞ CHÍNH:

Toà nhà Smart Invest, Số 222 Nguyễn Lương Bằng, P.Quang Trung , Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

Tel: 0243 – 5739779

Fax: 0243 – 5739769